

Kính gửi: **Các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm**

Căn cứ kế hoạch đào tạo năm 2026 của Hệ ĐHCQ; Kế hoạch số 1868/KH-ĐHKT-PHVL ngày 15/08/2025 về việc thực hiện chương trình luân chuyển Campus đối với Khóa 49 ĐHCQ - PHVL, Ban Đào tạo trân trọng gửi đến các Trường Thành viên, Khoa, Viện, Trung tâm **Thời khóa biểu chính thức Học kỳ đầu năm 2026** Khóa 49 ĐHCQ – PHVL.

Ban Đào tạo kính đề nghị Quý Thầy/Cô quản lý môn học và Trưởng đơn vị tiếp tục triển khai và hoàn tất đăng ký giảng dạy theo website <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn> với kế hoạch thời gian cụ thể đính kèm theo văn bản này.

Thời khóa biểu chính thức có sự thay đổi so với thời khóa biểu dự kiến về việc hủy, bổ sung, điều chỉnh một số lớp học phần; Ban Đào tạo kính đề nghị các đơn vị đào tạo thông báo cho Quý Thầy/Cô và sinh viên biết, đồng thời thường xuyên truy cập dashboard cá nhân/portal UEH để cập nhật thông tin lịch giảng, lịch học đầy đủ và chính xác nhất.

Nếu có vấn đề gì chưa rõ, xin vui lòng liên hệ về Ban Đào tạo hoặc Phòng Đào tạo – Phân hiệu UEH Vĩnh Long.

Trân trọng,

Nơi nhận:

- Như trên;
- B. TCKHĐT; B.QTHT;
- B.CSNH, B.BDCL&KSNB;
- TTKT;
- Website B. ĐT;
- Lưu: VT, B.ĐT.

KT.TRƯỞNG BAN ĐÀO TẠO
PHÓ TRƯỞNG BAN

ThS. Võ Thị Tâm

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK ĐẦU NĂM 2026

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GD A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GD C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD V...	Cơ sở Võ Thị Sáu (Viện Đối mới sáng tạo)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GD N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

KẾ HOẠCH THỜI GIAN THỰC HIỆN ĐĂNG KÝ GIẢNG DẠY

(Link thực hiện đăng ký: <https://dangkygiangday.ueh.edu.vn>)

KHÓA HỌC	THỜI GIAN			GHI CHÚ
	Giảng viên đăng ký	Quản lý môn học duyệt	Trưởng đơn vị đào tạo phê duyệt	
+ Khóa 49 ĐHCQ - PHVL	17/11/25 – 07/12/25	08/12/25 – 22/12/25	23/12/25 – 26/12/25	Dự kiến thời gian phát hành TKB chính thức: 19/12/25

THỜI KHÓA BIỂU KHÓA 49 HỆ ĐHCQ (HỌC KỲ 6) (Chính thức)
(Phân hiệu UEH Vĩnh Long – Luân chuyển Campus)

	THỜI GIAN	
Học lý thuyết (trước Tết ÂL)	05/01/2026 – 08/02/2026 (Trong đó học online: 02/02/2026 – 08/02/2026)	CV Khung thời gian đào tạo năm 2026 (Số 992/ĐHKT-ĐT ngày 06/05/2025)
Nghỉ Tết Âm lịch	09/02/2026 – 22/02/2026	
Học lý thuyết (sau Tết ÂL)	23/02/2026 – 24/05/2026 (Trong đó học online: 23/02/2026 – 01/03/2026)	
Các ngày nghỉ	01/01/2026, 26/04/2026, 27/04/2026, 30/04/2026, 01/05/2026	
Dự trữ KHĐT	08/06/2026 – 21/06/2026	

ĐỊA CHỈ CÁC GIẢNG ĐƯỜNG BỔ TRÍ GIẢNG DẠY HK CUỐI NĂM 2026

GIẢNG ĐƯỜNG	CƠ SỞ	ĐỊA CHỈ	GHI CHÚ
GĐ A...	Cơ sở A	59C Nguyễn Đình Chiểu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B1...	Cơ sở B – Khu B1	279 Nguyễn Tri Phương, phường Diên Hồng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ B2...	Cơ sở B – Khu B2		
GĐ C...	Cơ sở C	91 Đường 3 tháng 2, phường Vườn Lài, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ E...	Cơ sở E	54 Nguyễn Văn Thủ, phường Tân Định, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ H...	Cơ sở H	1A Hoàng Diệu, phường Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ V...	Cơ sở VTS (Viện ĐMST)	232/6 Võ Thị Sáu, phường Xuân Hòa, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ N1...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Hiệu bộ	Đường Nguyễn Văn Linh, Khu chức năng số 15, Đô thị mới Nam Thành phố, Xã Bình Hưng, Thành phố Hồ Chí Minh	
GĐ N2...	Cơ sở Nguyễn Văn Linh – Khu Giảng đường		

KẾ HOẠCH THI KẾT THÚC HỌC PHẦN (KTHP)

Căn cứ Tờ trình số 87/TTr-ĐHKT-KHKT ký ngày 23/03/2017 về việc thay đổi thời gian thi KTHP hệ ĐHCQ
Căn cứ vào Quy trình lập lịch thi KTHP các bậc/hệ đào tạo có hiệu lực ngày 11/12/2019

Đối với các lớp học phần kết thúc sớm trong học kỳ:

Thời gian thi: dự kiến từ 2 – 4 tuần kể từ khi kết thúc học phần (tùy thuộc và tình hình giảng đường của nhà trường)

Bố trí thi vào sáng hoặc chiều các ngày chủ nhật

Đối với các lớp học phần còn lại: lịch thi KTHP được bố trí thi vào cuối học kỳ

Lịch thi KTHP sẽ được công bố cho sinh viên trước thời gian thi ít nhất 4 tuần

BẢNG DANH MỤC LỚP SINH VIÊN KHÓA 49 ĐHCQ (Phân hiệu UEH Vĩnh Long) _Luân chuyển Campus

STT	NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH	PHIÊN HIỆU LỚP SV	SL LỚP
1	ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO	RA0001 (KSV)	1
2	CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO	TI0001 (KSV)	1
3	QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN	KS0001 (KSV)	1
4	KINH DOANH NÔNG NGHIỆP	AR0001 (KSV)	1
	SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ	ARIB001 (KSV)	1
	SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	ARLM001 (KSV)	1
5	QUẢN TRỊ	AD0001 (KSV)	1
6	TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI	AV0001 (KSV)	1
7	THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ	EE0001 (KSV)	1
8	LUẬT KINH TẾ	EL0001 (KSV)	1
9	TÀI CHÍNH	FN0001 (KSV)	1
10	KINH DOANH QUỐC TẾ	IB0001 (KSV)	1
11	KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP	KN0001 (KSV)	1
12	LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG	LM0001 (KSV)	1
13	MARKETING	MR0001 (KSV)	1
14	NGÂN HÀNG	NH0001 (KSV)	1

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÓA 49 KSV

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	26D9COM50302401	50	(K49KSV). HPTC1.AD	2	5	12g45 - 17g05	A309	05/01/26 - 09/03/26	
						6	5	07g10 - 11g30	A210	06/03/26	
Quản trị dự án		3	26D9MAN50203101	50	(K49KSV). HPTC2.AD	2	5	07g10 - 11g30	A316	23/03/26 - 18/05/26	
						6	5	07g10 - 11g30	A313	24/04/26	
Thiết lập và mô hình hóa quy trình trong doanh nghiệp		3	26D9MAN50212801	50	(K49KSV). HPTC3.AD	3	5	07g10 - 11g30	A316	06/01/26 - 17/03/26	Đổi tg.học
Quản trị rủi ro doanh nghiệp		3	26D9MAN50201301	30	(K49KSV)_ AD0001	4	5	12g45 - 17g05	A316	07/01/26 - 18/03/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53601001	30	(K49KSV)_ AD0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/05/26	
Triển khai chiến lược		3	26D9MAN50201601	30	(K49KSV)_ AD0001	4	5	12g45 - 17g05	A316	25/03/26 - 20/05/26	

CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH KHÓA 49 KSV

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Công nghệ tài chính		3	26D9UII55008901	35	(K49KSV). HPTC1.FN	6	5	12g45 - 17g05	A104a	09/01/26 - 13/03/26	Đôi ph.học
						4	5	07g10 - 11g30	A302	04/02/26	
Định giá doanh nghiệp		3	26D9FIN50500601	35	(K49KSV). HPTC2.FN	6	5	07g10 - 11g30	A316	20/03/26 - 22/05/26	
Tài chính hành vi		3	26D9FIN50500701	35	(K49KSV). HPTC3.FN	6	5	07g10 - 11g30	A316	09/01/26 - 13/03/26	Đôi ph.học
						4	5	07g10 - 11g30	A212	21/01/26	
Hoạch định ngân sách vốn đầu tư		3	26D9FIN50500801	35	(K49KSV). FN0001	2	5	12g45 - 17g05	A314	16/03/26 - 18/05/26	
Sáp nhập, mua lại và tái cấu trúc doanh nghiệp		3	26D9FIN50509001	35	(K49KSV). FN0001	2	5	07g10 - 11g30	A314	16/03/26 - 18/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53601008	35	(K49KSV). FN0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/26	
Tài chính định lượng		3	26D9FIN50503801	35	(K49KSV). FN0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-503	08/01/26 - 12/03/26	Đôi ph.học
						3	5	07g10 - 11g30	B2-512	27/01/26	
Điều hành công ty cổ phần và đạo đức trong tài chính		3	26D9FIN50508601	35	(K49KSV). FN0001	2	5	12g45 - 17g05	A314	05/01/26 - 09/03/26	
						4	5	07g10 - 11g30	A302	28/01/26	

CHUYÊN NGÀNH KẾ TOÁN DOANH NGHIỆP KHÓA 49 KSV

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Chuẩn mực kiểm toán và dịch vụ đảm bảo		3	26D9ACC50712401	50	(K49KSV). HPTC1.KN	3	5	07g10 - 11g30	A314	24/03/26 - 19/05/26	
Phân tích dữ liệu trong kế toán		3	26D9ACC50712601	50	(K49KSV). HPTC2.KN	5	5	12g45 - 17g05	B2-511	08/01/26 - 19/03/26	Đổi ph.học
Thanh toán quốc tế		3	26D9BAN50600901	50	(K49KSV). HPTC3.KN	6	5	07g10 - 11g30	A401	20/03/26 - 22/05/26	Đổi ph.học
Kế toán tập đoàn		3	26D9ACC50720301	50	(K49KSV)_ KN0001	3	5	12g45 - 17g05	A314	06/01/26 - 17/03/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53601010	50	(K49KSV)_ KN0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/26	
Tổ chức công tác kế toán trong môi trường CNTT		3	26D9ACC50712301	50	(K49KSV)_ KN0001	3	5	07g10 - 11g30	A314	06/01/26 - 17/03/26	
Đo lường thành quả và báo cáo môi trường, xã hội, quản trị		3	26D9ACC50720201	50	(K49KSV)_ KN0001	3	5	12g45 - 17g05	A314	24/03/26 - 19/05/26	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26D9HIS51002604	50	(K49KSV)_ KN0001,(K 49KSV)_TI 0001	6	5	07g10 - 11g30	A401	09/01/26 - 27/02/26	Đổi ph.học

CHUYÊN NGÀNH NGÂN HÀNG KHÓA 49 KSV

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích và định giá chứng khoán		3	26D9BAN50609201	35	(K49KSV). HPTC.NH	4	5	12g45 - 17g05	A319	25/03/26 - 20/05/26	
Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		3	26D9BAN50609401	35	(K49KSV)_ NH0001	4	5	07g10 - 11g30	A315	07/01/26 - 18/03/26	
Core Banking		2	26D9BAN50606501	25	(K49KSV)_ NH0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-105	10/04/26 - 22/05/26	
Phân tích tín dụng và quản trị cho vay		3	26D9BAN50600701	35	(K49KSV)_ NH0001	4	5	12g45 - 17g05	A319	07/01/26 - 18/03/26	
Phương pháp định lượng trong lĩnh vực tài chính ngân hàng		3	26D9BAN50609101	35	(K49KSV)_ NH0001	3	5	12g45 - 17g05	A212	24/03/26 - 19/05/26	Đổi tg.học
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53601014	35	(K49KSV)_ NH0001	6	4	12g45 - 16g15	ONLINE	22/05/26	
Core Banking		2	26D9BAN50606502	25	02bs	5	5	07g10 - 11g30	B2-105	09/04/26 - 21/05/26	

NGÀNH KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 49 KSV

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị đa văn hóa		3	26D9BUS50304501	50	(K49KSV). HPTC.IB	4	5	07g10 - 11g30	A306	07/01/26 - 18/03/26	
Dự án kinh doanh quốc tế		3	26D9BUS50301301	50	(K49KSV)_ IB0001	4	5	07g10 - 11g30	A306	25/03/26 - 20/05/26	
Mô phỏng kinh doanh		3	26D9BUS50313001	50	(K49KSV)_ IB0001	4	5	12g45 - 17g05	A309	07/01/26 - 18/03/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53601009	40	(K49KSV)_ IB0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/05/26	
ERP (SCM)		2	26D9BUS50313101	10	(K49KSV)_ IB0001, (K49KSV)_ AR0001,(K 49KSV)_A RIB01,(K4 9KSV)_AR LM01	2	5	12g45 - 17g05	B2-102	06/04/26 - 18/05/26	Đổi ph.học
Quản trị tài chính công ty đa quốc gia		3	26D9BUS50301101	50	(K49KSV)_ IB0001, (K49KSV)_ ARIB01	6	5	12g45 - 17g05	A316	20/03/26 - 22/05/26	Đổi ph.học

NGÀNH MARKETING KHÓA 49 KSV

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Marketing trong kinh doanh		3	26D9MAR50303001	65	(K49KSV). HPTC.MR	4	5	12g45 - 17g05	A401	25/03/26 - 13/05/26	Đổi tg.học
						4	5	12g45 - 17g05	B2-103	20/05/26	
ERP (SCM)		2	26D9BUS50313103	65	(K49KSV)_ MR0001	3	5	12g45 - 17g05	N1-506	06/01/26 - 24/02/26	Đổi ph.học
Marketing trong kỷ nguyên số		3	26D9MAR50319301	65	(K49KSV)_ MR0001	4	5	12g45 - 17g05	A201	07/01/26 - 18/03/26	
Mô phỏng kinh doanh		3	26D9BUS50313002	65	(K49KSV)_ MR0001	6	5	12g45 - 17g05	A201	20/03/26 - 22/05/26	
Quản trị thương hiệu		3	26D9MAR50302901	65	(K49KSV)_ MR0001	4	5	07g10 - 11g30	A201	07/01/26 - 18/03/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53601013	65	(K49KSV)_ MR0001	2	4	07g10 - 10g40	ONLINE	18/05/26	

CHUYÊN NGÀNH QUẢN TRỊ KHÁCH SẠN KHÓA 49 KSV [Học ghép chung với các lớp tại cơ sở chính – TP.HCM]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Phân tích đầu tư khách sạn		3	26D9HOT51504501	15	(K49KSV). HPTC2.KS	7	5	07g45 - 12g05	N2-303	28/03/26 - 23/05/26	Học ghép 26D1HOT515045 01
Quản trị bar		3	26D9TOU51504401	15	(K49KSV). HPTC3.KS	2	5	12g45 - 17g05	N2-302	16/03/26 - 18/05/26	Học ghép 26D1TOU515044 01
Chiến lược kinh doanh hiếu khách		3	26D9TOU51507101	15	(K49KSV)_ KS0001	6	5	07g10 - 11g30	B2-206	20/03/26 - 22/05/26	Học ghép 26D1TOU515071 01
Kiến tập_KS		5	26D9TOU51508101	15	(K49KSV)_ KS0001	Kiến tập theo lịch của Khoa Du lịch (COB)					
Quản trị tiền sảnh		3	26D9HOT51502901	15	(K49KSV)_ KS0001	6	5	12g45 - 17g05	B2-301	20/03/26 - 22/05/26	Học ghép 26D1HOT515029 01
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53601011	15	(K49KSV)_ KS0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/26	
Tiếp thị số ngành hiếu khách		3	26D9TOU51507601	11	(K49KSV). HPTC1.KS	7	5	12g45 - 17g05	N2-511	28/03/26 - 23/05/26	Học ghép 26D1TOU515076 01

NGÀNH LOGISTICS VÀ QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 49 KSV

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị bán hàng		3	26D9COM50318801	50	(K49KSV). HPTC1.LM	3	5	07g10 - 11g30	A306	06/01/26 - 17/03/26	
Công nghệ và đổi mới trong quản lý chuỗi cung ứng		3	26D9BUS50319201	50	(K49KSV). HPTC2.LM	3	5	12g45 - 17g05	A306	06/01/26 - 17/03/26	
Quản trị sự thay đổi		3	26D9MAN50201401	50	(K49KSV). HPTC3.LM	3	5	12g45 - 17g05	A306	24/03/26 - 19/05/26	
ERP (SCM)		2	26D9BUS50313102	50	(K49KSV)_ LM0001	6	5	12g45 - 17g05	N1-701	09/01/26 - 27/02/26	Đổi ph.học
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53601012	50	(K49KSV)_ LM0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/26	
Thiết kế giải pháp chuỗi cung ứng, logistics		3	26D9BUS50319101	50	(K49KSV)_ LM0001	3	5	07g10 - 11g30	A306	24/03/26 - 19/05/26	

**NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP KHÓA 49 KSV + SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ KINH DOANH QUỐC TẾ KHÓA 49 KSV
+ SONG NGÀNH KINH DOANH NÔNG NGHIỆP VÀ LOGISTICS & QUẢN LÝ CHUỖI CUNG ỨNG KHÓA 49 KSV** **[Học ghép chung với các lớp tại cơ sở chính – TP.HCM]**

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản lý thu mua nông sản		3	26D9ECO50115401	10	(K49KSV). HPTC1.AR ,ARIB,ARL M	5	5	07g10 - 11g30	N2-509	19/03/26 - 21/05/26	Học ghép 26D1ECO501154 01 Đổi tg.học
Chính sách nông nghiệp và thực phẩm		3	26D9ECO50115601	10	(K49KSV). HPTC2.AR ,ARIB,ARL M	3	5	12g45 - 17g05	B2-411	24/03/26 - 19/05/26	Học ghép 26D1ECO501156 01
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53601002	10	(K49KSV)_ AR0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/26	
Marketing kinh doanh nông nghiệp		3	26D9ECO50115301	10	(K49KSV)_ AR0001, (K49KSV)_ ARIB01,K4 9KSV)_AR LM01	7	5	12g45 - 17g05	N2-105	10/01/26 - 21/03/26	Học ghép 26D1ECO501153 01
Marketing và quản trị xuất khẩu nông sản		3	26D9ECO50115001	10	(K49KSV)_ AR0001,(K 49KSV)_A RIB01,K49 KSV)_ARL M01	7	5	12g45 - 17g05	N2-105	28/03/26 - 23/05/26	Học ghép 26D1ECO501150 01
Nghiên cứu thị trường nông nghiệp		3	26D9ECO50114901	10	(K49KSV)_ AR0001,(K 49KSV)_A RIB01,K49 KSV)_ARL M01	7	5	07g10 - 11g30	N2-105	10/01/26 - 21/03/26	Học ghép 26D1ECO501149 01

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53601003	10	(K49KSV)_ ARIB01	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/26	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53601004	10	(K49KSV)_ ARLM01	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/26	

CHUYÊN NGÀNH TIẾNG ANH THƯƠNG MẠI KHÓA 49 KSV

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị nguồn nhân lực - EN	EN	3	26D9MAN50211601	30	(K49KSV). HPTC1.AV	3	5	12g45 - 17g05	A319	24/03/26 - 19/05/26	
Luật kinh doanh (EN)	EN	3	26D9LAW51100201	30	(K49KSV)_ AV0001	5	5	07g10 - 11g30	A319	19/03/26 - 21/05/26	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26D9HIS51002601	30	(K49KSV)_ AV0001	5	5	07g10 - 11g30	A319	08/01/26 - 26/02/26	
Phiên dịch thương mại		3	26D9ENG51315301	30	(K49KSV)_ AV0001	3	5	07g10 - 11g30	A319	06/01/26 - 17/03/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53601005	25	(K49KSV)_ AV0001	4	4	07g10 - 10g40	ONLINE	20/05/26	
Tiếng Anh chuyên ngành Quản trị		3	26D9ENG51304201	30	(K49KSV)_ AV0001	3	5	12g45 - 17g05	A319	06/01/26 - 17/03/26	
Tiếng Anh chuyên ngành Logistics		3	26D9ENG51304701	30	(K49KSV)_ HPTC2.AV	3	5	07g10 - 11g30	A319	24/03/26 - 19/05/26	

NGÀNH THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ KHÓA 49 KSV

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị quan hệ khách hàng (CRM)		3	26D9COM50302402	50	(K49KSV). HPTC1.EE	5	5	12g45 - 17g05	A309	19/03/26	Đổi ph.học
						5	5	12g45 - 17g05	A319	26/03/26 - 21/05/26	
Khai phá dữ liệu		3	26D9INF50904301	50	(K49KSV). HPTC2.EE	4	5	12g45 - 17g05	B2-503	25/03/26 - 20/05/26	Đổi ph.học
Hệ thống thanh toán điện tử		3	26D9INF50903001	50	(K49KSV). HPTC3.EE	4	5	07g10 - 11g30	N1-607	25/03/26 - 20/05/26	Đổi ph.học
Giới thiệu hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (ERP)		3	26D9INF50901701	50	(K49KSV). HPTC4.EE	2	5	07g10 - 11g30	N1-306	05/01/26 - 09/03/26	Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	N1-306	06/03/26	
Bảo mật thông tin trong thương mại điện tử		3	26D9INF50902801	50	(K49KSV)_ EE0001	2	5	12g45 - 17g05	B2-511	05/01/26 - 09/03/26	Đổi ph.học
						6	5	12g45 - 17g05	B2-511	13/03/26	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26D9HIS51002602	50	(K49KSV)_ EE0001	5	5	12g45 - 17g05	A314	08/01/26 - 26/02/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53601006	45	(K49KSV)_ EE0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/05/26	

NGÀNH LUẬT KINH TẾ KHÓA 49 KSV

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Kỹ năng pháp chế doanh nghiệp		2	26D9LAW51110101	30	(K49KSV). HPTC1.EL	2	5	07g10 - 11g30	A319	05/01/26 - 23/02/26	
Luật thương mại quốc tế 2		2	26D9LAW51101201	30	(K49KSV). HPTC2.EL	2	5	12g45 - 17g05	A212	13/04/26 - 18/05/26	
						6	5	12g45 - 17g05	A315	22/05/26	
Luật đầu tư		2	26D9LAW51102801	30	(K49KSV). HPTC3.EL	2	5	12g45 - 17g05	A212	02/03/26 - 06/04/26	
Luật đấu thầu và đấu giá		2	26D9LAW51110901	30	(K49KSV). HPTC4.EL	2	5	07g10 - 11g30	A319	02/03/26 - 06/04/26	
Luật thương mại quốc tế 1		3	26D9LAW51101101	30	(K49KSV)_ EL0001	4	5	07g10 - 11g30	A319	07/01/26 - 18/03/26	
Luật tố tụng hình sự		2	26D9LAW51101901	30	(K49KSV)_ EL0001	2	5	12g45 - 17g05	A212	05/01/26 - 23/02/26	
Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam		2	26D9HIS51002603	30	(K49KSV)_ EL0001	4	5	07g10 - 11g30	A319	15/04/26 - 20/05/26	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53601007	30	(K49KSV)_ EL0001	6	4	07g10 - 10g40	ONLINE	22/05/26	
Ứng dụng CNTT trong ngành luật		2	26D9INF50908801	30	(K49KSV)_ EL0001	5	5	07g10 - 11g30	B2-503	09/04/26 - 21/05/26	Đổi ph.học

CHUYÊN NGÀNH ROBOT VÀ TRÍ TUỆ NHÂN TẠO KHÓA 49 KSV

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ	
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53601015	10	(K49KSV)_ RA0001	CN	4	07g10 - 10g40	ONLINE	24/05/26	Đổi tg.học	
Thực tập và tốt nghiệp – RA (Hủy)		10	26D9INT54716201	10	(K49KSV)_ RA0001	SV xem nội dung Kế hoạch thực hiện HP Thực tập và tốt nghiệp HK đầu năm 2026 [						]

CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ VÀ ĐỔI MỚI SÁNG TẠO KHÓA 49 KSV [Học ghép chung với các lớp tại cơ sở chính – TP.HCM]

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Cấu trúc dữ liệu và giải thuật		3	26D9INF50900701	10	(K49KSV). HPTC.II.TI	7	5	12g45 - 17g05	B2-512	28/03/26 - 23/05/26	Học ghép 26D1INF509007 04
Công nghệ tài chính		3	26D9UII55008902	11	(K49KSV). HPTC.II.TI	4	5	07g10 - 11g30	V.11	25/03/26 - 20/05/26	Học ghép 26D1UII5500891 2
Thương mại hóa sản phẩm công nghệ		3	26D9TEC55001501	10	(K49KSV). HPTC.II.TI	5	5	07g10 - 11g30	V.11	19/03/26 - 21/05/26	Học ghép 26D1TEC550015 01
Chuyển đổi số trong kinh doanh		3	26D9TEC55002901	10	(K49KSV)_ TI0001	2	5	07g10 - 11g30	V.11	05/01/26 - 09/03/26	Học ghép 26D1TEC550029 01 Đổi tg.học
						4	5	12g45 - 17g05	V.11	28/01/26	
Dự án		3	26D9TEC55006001	10	(K49KSV)_ TI0001	2	5	12g45 - 17g05	V.11	16/03/26 - 18/05/26	Học ghép 26D1TEC550060 02
Sinh hoạt lớp			26D9ADM53601016	10	(K49KSV)_ TI0001	3	4	07g10 - 10g40	ONLINE	19/05/26	
Đổi mới sáng tạo công nghệ		3	26D9TEC55001101	10	(K49KSV)_ TI0001	2	5	12g45 - 17g05	V.11	05/01/26 - 09/03/26	Học ghép 26D1TEC550011 01 Đổi tg.học
						4	5	12g45 - 17g05	V.11	14/01/26	

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GD	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Quản trị tài sản sở hữu trí tuệ		3	26D9TEC55001401	10	(K49KSV)_ TI0001	6	5	07g10 - 11g30	V.11	09/01/26 - 13/03/26	Học ghép 26D1TEC550014 01 Bổ sung
						4	5	12g45 - 17g05	V.11	21/01/26	
Chiến lược Marketing đổi mới sáng tạo		3	26D9TEC55000101	10	(K49KSV)_ TI0001	6	5	07g10 - 11g30	V.11	20/03/26 - 22/05/26	Học ghép 26D1TEC550001 02 Bổ sung
Văn hóa đổi mới sáng tạo		3	26D9TEC55000901	10	(K49KSV)_ TI0001	7	5	07g10 - 11g30	B1-508	28/03/26 - 23/05/26	Học ghép 26D1TEC550009 01 Bổ sung

LỊCH HỌC HP KHỞI NGHIỆP KINH DOANH_K49 ĐHCQ KSV

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP SV	THỨ	ST	GIỜ HỌC	GĐ	THỜI GIAN HỌC	GHI CHÚ
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26D9BUS53300201	450	(KSV48)_K NKD_ALL	3	4	17g45 - 21g10	A116	12/05/26 - 19/05/26	
						5	4	17g45 - 21g10	A116	14/05/26	
						7	4	17g45 - 21g10	A116	16/05/26	

DANH SÁCH PHÂN BỐ LỚP SV VÀO CÁC LỚP HP KHỞI NGHIỆP KINH DOANH KHÓA K49 ĐHCQ KSV

TÊN HỌC PHẦN	VN/ EN	TC	MÃ LHP	SL DK	LỚP KNKD	LỚP SV
Khởi nghiệp kinh doanh		1	26D9BUS53300201	450	(KSV48)_K NKD_ALL	Tất cả các lớp